

Số: /TB-UBND

Phường Đào Duy Từ, ngày tháng 6 năm 2026

**THÔNG BÁO  
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

**I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN**

1. Tên tài sản đấu giá: Quyền sử dụng 21 lô/thửa đất ở tại phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa, thuộc các mặt bằng quy hoạch: MBQH số 5743/MBQH-UBND ngày 21/6/2022 tại khu dân cư tổ dân phố Dục Quần, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nay là tổ dân phố Dục Quần, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa: 13 lô; MBQH số 8393/MBQH-UBND ngày 17/12/2018 tại Khu dân cư thôn Vạn Thắng 1, phường Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nay là tổ dân phố Vạn Thắng 1, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa: 03 lô; MBQH số 2721/MBQH-UBND ngày 06/4/2021 tại Khu dân cư thôn Vạn Thắng 1, phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nay là tổ dân phố Vạn Thắng 1, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa: 05 lô.

- Tổng diện tích đấu giá (21 lô): 2.942,71 m<sup>2</sup>.

2. Tổng số tiền theo giá khởi điểm 21 lô đất: 26.193.767.470 đồng *Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, một trăm chín ba triệu, bảy trăm sáu bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng*).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Công ty đấu giá hợp danh Số 5 - Quốc Gia.

- Địa chỉ: số 193 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

- Mã số doanh nghiệp: 010489860

- Tổng số điểm: 92 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

**II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)**

| TT | NỘI DUNG | Công ty đấu giá | Công ty đấu giá | Công ty đấu giá | Công ty đấu giá |
|----|----------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
|----|----------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|

|           |                                                                                                                                          | <b>hợp<br/>danh<br/>Lam Sơn<br/>Sài Gòn</b> | <b>hợp<br/>danh số 5<br/>– Quốc<br/>Gia</b> | <b>hợp<br/>danh<br/>Khải Bảo</b> | <b>hợp danh<br/>Nhất An<br/>Phú</b> |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                          |                                             |                                             |                                  |                                     |
| 1         | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                     | Đủ điều kiện                                | Đủ điều kiện                                | Đủ điều kiện                     | Đủ điều kiện                        |
| 2         | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                               |                                             |                                             |                                  |                                     |
| <b>II</b> | <b>Cơ sở vật chất. trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                    | <b>19</b>                                   | <b>19</b>                                   | <b>19</b>                        | <b>19</b>                           |
| 1         | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                           | <b>10</b>                                   | <b>10</b>                                   | <b>10</b>                        | <b>10</b>                           |
| 1.1       | <i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại. địa chỉ thư điện tử...). trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>                       | 5                                           | 5                                           | 5                                | 5                                   |
| 1.2       | <i>Địa điểm bán. tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai. thuận tiện</i>                                                              | 5                                           | 5                                           | 5                                | 5                                   |
| 2         | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                 | <b>5</b>                                    | <b>5</b>                                    | <b>5</b>                         | <b>5</b>                            |
| 2.1       | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán. tiếp nhận hồ sơ tham gia</i> | 2                                           | 2                                           | 2                                | 2                                   |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Lam Sơn<br>Sài Gòn | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh số 5<br>– Quốc<br>Gia | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Khải Bảo | Công ty<br>đấu giá<br>hợp danh<br>Nhất An<br>Phú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | <i>đấu giá (có thể được trích xuất.<br/>lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 2.2 | <i>Có hệ thống camera giám sát<br/>hoặc thiết bị ghi hình tại tổ chức<br/>phiên đấu giá (được trích xuất.<br/>lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>                                                                                                                                                                   | 3                                                       | 3                                                       | 3                                             | 3                                                |
| 3   | <b>Có trang thông tin điện của tổ<br/>chức hành nghề đấu giá tài sản<br/>đang hoạt động ổn định. được<br/>cập nhật thường xuyên Đối với<br/>Trung tâm dịch vụ đấu giá tài<br/>sản thì dùng Trang thông tin<br/>điện tử độc lập hoặc Trang<br/>thông tin thuộc Cổng thông tin<br/>điện tử của Sở Tư pháp</b> | 2                                                       | 2                                                       | 2                                             | 2                                                |
| 4   | <b>Có trang thông tin đấu giá trực<br/>tuyến được phê duyệt hoặc<br/>trong năm trước liền kề đã thực<br/>hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá<br/>bằng hình thức trực tuyến</b>                                                                                                                                     | 1                                                       | 1                                                       | 1                                             | 1                                                |
| 5   | <b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1                                                       | 1                                                       | 1                                             | 1                                                |
| III | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu<br/>quả (Thuyết minh đầy đủ các<br/>nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                                                                        | 16                                                      | 16                                                      | 14                                            | 16                                               |
| 1   | <b>Phương án đấu giá đề xuất được<br/>hình thức đấu giá, bước giá, số</b>                                                                                                                                                                                                                                   | 4                                                       | 4                                                       | 2                                             | 4                                                |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                         | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Lam Sơn<br>Sài Gòn | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh số 5<br>– Quốc<br>Gia | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Khải Bảo | Công ty<br>đấu giá<br>hợp danh<br>Nhất An<br>Phú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | <b>vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>                                                                                                              |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 1.1 | <i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>                                                                                                                       | 2                                                       | 2                                                       | 0                                             | 2                                                |
| 1.2 | <i>Bước giá. số vòng đấu giá tính khả thi, hiệu quả</i>                                                                                                          | 2                                                       | 2                                                       | 2                                             | 2                                                |
| 2   | <b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai. khả thi. thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>          | 4                                                       | 4                                                       | 4                                             | 4                                                |
| 3   | <b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>                                                        | 4                                                       | 4                                                       | 4                                             | 4                                                |
| 3.1 | <i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>                                                                                                                | 2                                                       | 2                                                       | 2                                             | 2                                                |
| 3.2 | <i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>                                                                 | 2                                                       | 2                                                       | 2                                             | 2                                                |
| 4   | <b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b> | 4                                                       | 4                                                       | 4                                             | 4                                                |
| IV  | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín</b>                                                                                                                           | 57                                                      | 55                                                      | 55,75                                         | 53,39                                            |

| TT       | NỘI DUNG                                                                                                                   | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Lam Sơn<br>Sài Gòn | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh số 5<br>– Quốc<br>Gia | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Khải Bảo | Công ty<br>đấu giá<br>hợp danh<br>Nhất An<br>Phú |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|          | <b>của tổ chức đấu giá tài sản</b>                                                                                         |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| <b>1</b> | <b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> | <b>15</b>                                               | <b>15</b>                                               | <b>15</b>                                     | <b>15</b>                                        |
| 1.1      | <i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>                                                                                                |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 1.2      | <i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>                                                                         |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 1.3      | <i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>                                                                         |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 1.4      | <i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>                                                                                          | 15                                                      | 15                                                      | 15                                            | 15                                               |
| <b>2</b> | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b>                                                                  | <b>7</b>                                                | <b>7</b>                                                | <b>7</b>                                      | <b>7</b>                                         |
| 2.1      | <i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (Bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>                                  |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 2.2      | <i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>                                                             |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 2.3      | <i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>                                                             |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 2.4      | <i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>                                                                                    | 7                                                       | 7                                                       | 7                                             | 7                                                |
| <b>3</b> | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b>                | <b>7</b>                                                | <b>7</b>                                                | <b>7</b>                                      | <b>7</b>                                         |
| 3.1      | <i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>                                                            |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                  | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Lam Sơn<br>Sài Gòn | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh số 5<br>– Quốc<br>Gia | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Khải Bảo | Công ty<br>đấu giá<br>hợp danh<br>Nhất An<br>Phú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 3.2 | <i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>                                                                                                                                                                                                                                        |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 3.3 | <i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>                                                                                                                                                                                                                                        |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 3.4 | <i>Từ 50 trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                      | 7                                                       | 7                                                       | 7                                             | 7                                                |
| 4   | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành<br/>trong năm trước liền kề có mức<br/>chênh lệch từ 10% trở lên</b><br>(Người có tài sản đấu giá không<br>yêu cầu nộp bản chính hoặc bản<br>sao hợp đồng)                                                                                  | 3                                                       | 2                                                       | 2,75                                          | 2,39                                             |
| 4.1 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài<br/>sản (A) có tổng số cuộc đấu giá<br/>thành trong năm trước liền kề có<br/>mức chênh lệch từ 10% trở lên<br/>nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối<br/>đa 3 điểm</i>                                                                        | 3                                                       |                                                         |                                               |                                                  |
| 4.2 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài<br/>sản (B) có tổng số cuộc đấu giá<br/>thành trong năm trước liền kề có<br/>mức chênh lệch từ 10% trở lên<br/>thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số<br/>điểm được tính theo công thức: Số<br/>điểm của B = <math>(U \times 3) / Y</math></i> |                                                         | 2,00                                                    | 2,75                                          | 2,39                                             |
| 4.3 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài<br/>sản (C) có tổng số cuộc đấu giá<br/>thành trong năm trước liền kề có<br/>mức chênh lệch từ 10% trở lên<br/>thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc)<br/>thì số điểm được tính theo công</i>                                               |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Lam Sơn<br>Sài Gòn | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh số 5<br>– Quốc<br>Gia | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Khải Bảo | Công ty<br>đấu giá<br>hợp danh<br>Nhất An<br>Phú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | <i>thức: Số điểm của <math>C = (V \times 3) / Y</math></i>                                                                                                                                                                                                              |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 5   | <b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc cấp giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực</b> | 7                                                       | 6                                                       | 6                                             | 5                                                |
| 5.1 | <i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 5.2 | <i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |                                                         |                                               | 5                                                |
| 5.3 | <i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>                                                                                                                                                                                                                 |                                                         | 6                                                       | 6                                             |                                                  |
| 5.4 | <i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                         | 7                                                       |                                                         |                                               |                                                  |
| 6   | <b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</b>                                                                                                                                                                      | 4                                                       | 4                                                       | 4                                             | 4                                                |
| 6.1 | <i>01 đấu giá viên</i>                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 6.2 | <i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 6.3 | <i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                       | 4                                                       | 4                                                       | 4                                             | 4                                                |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Lam Sơn<br>Sài Gòn | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh số 5<br>– Quốc<br>Gia | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Khải Bảo | Công ty<br>đấu giá<br>hợp danh<br>Nhất An<br>Phú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 7   | <p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản. Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh. Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/1/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư Pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</p> | 4                                                       | 4                                                       | 4                                             | 3                                                |
| 7.1 | <i>Dưới 05 năm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 7.2 | <i>Từ 05 đến dưới 10 năm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |                                                         |                                               | 3                                                |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Lam Sơn<br>Sài Gòn | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh số 5<br>– Quốc<br>Gia | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Khải Bảo | Công ty<br>đấu giá<br>hợp danh<br>Nhất An<br>Phú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 7.3 | <i>Từ 10 năm trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4                                                       | 4                                                       | 4                                             |                                                  |
| 8   | <b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5                                                       | 5                                                       | 5                                             | 5                                                |
|     | Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 8.1 | <i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 8.2 | <i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 8.3 | <i>Có từ 04 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5                                                       | 5                                                       | 5                                             | 5                                                |
| 9   | <b>Số Thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề. trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước</b> | 5                                                       | 5                                                       | 5                                             | 5                                                |

| TT               | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                      | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Lam Sơn<br>Sài Gòn | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh số 5<br>– Quốc<br>Gia | Công ty<br>đấu giá<br>hợp<br>danh<br>Khải Bảo | Công ty<br>đấu giá<br>hợp danh<br>Nhất An<br>Phú |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|                  | Chỉ chọn chấm điểm một trong<br>các tiêu chí                                                                                                                                                                  |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 9.1              | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                            |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 9.2              | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100<br>triệu đồng                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                         |                                               |                                                  |
| 9.3              | Từ 100 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                     | 5                                                       | 5                                                       | 5                                             | 5                                                |
| V                | Tiêu chí khác phù hợp với tài<br>sản đấu giá do người có tài sản<br>đấu giá quyết định                                                                                                                        | 0                                                       | 2                                                       | 0                                             | 2                                                |
| 1                | Đơn vị đã thực hiện ít nhất một<br>cuộc đấu giá tại thị xã nghi sơn<br>(trước đây) và tổ chức cuộc đấu<br>giá thành theo số hợp đồng đó<br>(tính từ năm trước liền kề đến<br>năm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn) | 0                                                       | 2                                                       | 0                                             | 2                                                |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                                                                                                                                                               | <b>92,00</b>                                            | <b>92,00</b>                                            | <b>88,75</b>                                  | <b>90,39</b>                                     |

**Nơi nhận:**

- Công đấu giá tài sản Quốc gia;
- Sở Tư pháp;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Duy Trung**

